TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2020
V/v Ly hôn giữa anh N và chị N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Phụng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Vũ
2. Ông Nguyễn Hoàng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992; Trú tại: Khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. *(có mặt)*

Bị đơn: Chị Võ Thị Huỳnh N, sinh năm 1999; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. *(vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thanh N trình bày: Vào khoảng tháng 6/2018, do quen biết, tìm hiểu, anh và chị Võ Thị Huỳnh N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến nhiều lần cự cải nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân từ tháng 04/2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nên anh N xin được ly hôn với chị N.

Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Huỳnh N trình bày: Chị N thống nhất lời trình bày của anh N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Qua yêu cầu xin ly hôn của anh N thì chị N đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung: Xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn thì tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nghĩa vụ chung. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc tham gia tố tụng: Bị đơn chị Võ Thị Huỳnh N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của anh N và chị N được xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng quá trình chung sống vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, xác định hôn nhân giữa anh N và chị N là không hợp pháp. Vợ chồng xác định thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến nhiều lần cự cải nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân với nhau. Khi sống ly thân, vợ chồng xác định không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh N và chị N thống nhất thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, anh, chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tuyên bố không công nhận anh N và chị N là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh N và chị N xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh N và chị N đã thỏa thuận giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về việc chia tài sản chung của anh N, do anh N rút yêu cầu.

[2.4] Nghĩa vụ chung: Anh N và chị N xác định không có.

[3] Án phí: Nguyên đơn anh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Thanh N và chị Võ Thị Huỳnh N là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Anh N và chị N xác định.

3. Chia tài sản chung: Anh N và chị N xác định thỏa thuận giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về việc chia tài sản chung của anh N, do anh N rút yêu cầu.

4. Nghĩa vụ chung: Anh N và chị N xác định không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.550.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 012900 và số 012899 cùng ngày 16 tháng 12 năm 2019 thành tiền án phí. Anh N được nhận lại số tiền 8.250.000 đồng còn thừa tại Chi cục Thi hành án huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

6. Án tuyên công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Phụng